

LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám Thống kê là ấn phẩm đ-ợc Tổng cục Thống kê xuất bản hàng năm, bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát thực trạng và động thái kinh tế - xã hội của đất n-ớc. Ngoài ra, trong nội dung cuốn Niên giám này còn có những số liệu thống kê chủ yếu của một số n-ớc và vùng lãnh thổ trong khu vực và trên thế giới nhằm cung cấp thêm t- liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

Trên cơ sở sử dụng kết quả các cuộc điều tra doanh nghiệp tiến hành những năm 2001, 2002 và 2003 vừa qua, ngoài việc chỉnh lý một số số liệu thuộc các chuyên ngành, bắt đầu từ lần xuất bản này kết cấu của Niên giám Thống kê còn đ-ợc bổ sung thêm phần *Doanh nghiệp* với các chỉ tiêu chủ yếu nh- : Số doanh nghiệp, số lao động trong doanh nghiệp, vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giá trị tài sản cố định và đầu t- tài chính dài hạn của doanh nghiệp, doanh thu sản xuất kinh doanh thuần của doanh nghiệp.

Tổng cục Thống kê chân thành cảm ơn Bạn đọc trong thời gian vừa qua đã sử dụng và đóng góp nhiều ý kiến về nội dung cũng nh- hình thức đối với ấn phẩm này và mong tiếp tục nhận đ-ợc thêm nhiều ý kiến góp ý để Niên giám Thống kê quốc gia Việt Nam ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đối t-ợng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài n-ớc.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

FOREWORD

The Statistical Yearbook, an annual publication by the General Statistics Office (GSO), comprises basic data reflecting the general socio-economic situation and dynamic of Vietnam. In addition, the international statistics part has been included to provide reference information for studies and international comparison.

Based on the results of the enterprise surveys conducted in 2001, 2002, 2003, the data of some subject matters has been revised and the part related to activity of enterprises has been enclosed with key indicators as follows: Number of enterprises; number of employees of enterprises; value of capital, fixed assets and long-term financial investment of enterprises; net turnover of enterprises.

The General Statistics Office would like to express its sincere thanks to all readers who used and gave suggestions as well as criticisms for this publication in the past years and hopes to receive more comments to improve the Vietnam's Statistical Yearbook in the next release and better satisfy the demands of domestic and foreign users of statistics.

GENERAL STATISTICS OFFICE

MỤC LỤC - CONTENTS

| | Trang Page |
|--------------------------------------------------------------|---------------|
| Lời nói đầu | 3 |
| <i>Foreword</i> | 4 |
| Đơn vị Hành chính, Đất đai và Khí hậu | |
| <i>Administrative Unit, Land and Climate</i> | 7 |
| Dân số và Lao động | |
| <i>Population and Employment</i> | 25 |
| Tài khoản Quốc gia | |
| <i>National Accounts</i> | 47 |
| Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản | |
| <i>Agriculture, Forestry and Fishery</i> | 63 |
| Công nghiệp | |
| <i>Industry</i> | 185 |
| Đầu tư | |
| <i>Investment</i> | 285 |
| Thương mại, Giá cả và Du lịch | |
| <i>Trade, Price and Tourism</i> | 311 |
| Vận tải và Bưu chính, Viễn thông | |
| <i>Transport, Postal Services and Telecommunications</i> | 341 |
| Doanh nghiệp | |
| <i>Enterprise</i> | 381 |
| Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Mức sống dân cư | |
| <i>Education, Health, Culture, Sport and Living standard</i> | 451 |
| Số liệu thống kê nước ngoài | |
| <i>International Statistics</i> | 537 |